

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

*Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019*

**NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

# MỤC LỤC

----- oOo -----

	Trang
1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01-02
2. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN	03
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04-05
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	06
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	07-08
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09-13

**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG****NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

Địa chỉ: 60 Trần Hưng Đạo, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Ban giám đốc Nhà Khách Bông Sen ("Nhà Khách") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ trang 04 đến trang 13 cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2019.

**1. Ban điều hành:**

Các thành viên Ban Giám Đốc trong kỳ và tại thời điểm lập báo cáo này gồm:

**Ban giám đốc:**

Ông	Phạm Tài Năng	Giám đốc
Bà	Nguyễn Ngọc Lăng	Phụ trách kế toán

**2. Thông tin chung về Nhà khách:****Thành lập:**

Nhà khách Bông Sen được thành lập theo Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang. Nhà khách Bông Sen trực thuộc văn phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang, chịu sự quản lý nhà nước về kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn.

**Hoạt động chính của Nhà khách là:**

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, xông hơi, karaoke, massage, hội trường, các dịch vụ khác,...

**Trụ sở hoạt động:**

- Địa chỉ : 60, Trần Hưng Đạo, Khu vực 4, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang  
- Điện thoại : 0293 3600 123  
- Fax : 0293 3600 123  
- Mã số thuế : 6300143578

**3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động:**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Nhà Khách được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các thông tin khác:****4.1 Tài sản lưu động**

Trước khi các báo cáo tài chính của Nhà Khách được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Nhà khách đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm 30 tháng 06 năm 2019.

**4.2 Không có trường hợp nào dẫn đến các số liệu gây hiểu nhầm**

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2019 đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Nhà Khách.

**4.3 Thế chấp tài sản và các khoản nợ ngoài dự kiến sau ngày 30 tháng 06 năm 2019**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, vào ngày lập báo cáo này, không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Nhà khách sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Nhà khách, khi các khoản nợ này đến hạn trả hay khi Nhà khách bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2019.



## VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

### NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Địa chỉ: 60 Trần Hưng Đạo, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

#### 4.4 Các nghiệp vụ trọng yếu bất thường

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, các hoạt động của Nhà khách trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 được phản ánh trên báo cáo này không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu hay bất thường nào đã phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 30 tháng 06 năm 2019 cho đến ngày lập báo cáo này.

#### 5. Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán I.T.O được chỉ định là kiểm toán viên cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.

#### 6. Cam kết của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhà khách tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, và kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhà khách sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Nhà khách với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán đã đăng ký được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Nhà khách và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

#### 7. Xác nhận:

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2019 và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà khách cho kỳ kế toán từ 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019.

Báo cáo tài chính của Nhà khách được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

Hậu Giang, ngày 11 tháng 06 năm 2020

Thay mặt Ban Giám đốc



PHẠM TÀI NĂNG

Giám đốc

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH  
Số... quyển:..... ngày.../.../2020



Mạc Hồng Vân



Số: 11.19.214-2/ITO-DN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Nhà Khách Bông Sen ("Nhà khách") từ trang 04 đến trang 13, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 30/06/2019; Báo cáo kết quả hoạt động; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Nhà khách theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhà khách có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhà khách liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhà khách Bông Sen tại ngày 30/06/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhà khách cho kỳ kế toán kết từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo này thay thế cho báo cáo kiểm toán số 11.19.214-1/ITO-DN phát hành ngày 06 tháng 05 năm 2020 do việc ghi nhận các điều chỉnh trên báo cáo tài chính về việc trích lập các quỹ.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Số: 1529 quyền 2 ngày 11/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN

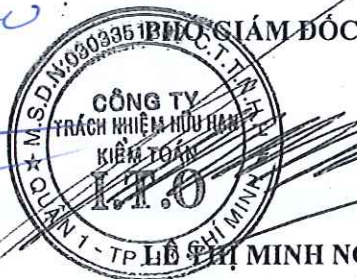
VĂN PHÒNG  
CÔNG CHỨNG  
NGUYỄN HOÀNG TUẤN

NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM

Giấy CNDKHNKT số: 4247-2018-131-1

Mạc Hồng Vân

Tp. HCM, ngày 11 tháng 06 năm 2020



LÊ THỊ MINH NGUYỆT

Giấy CNDKHNKT số: 1844-2018-131-1



VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Báo cáo tình hình tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B01/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**BẢN SAO**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị tính : đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	B	C	D	1	2
	<b>TÀI SẢN</b>				
I.	Tiền	01	III.1	623.608.721	411.920.100
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III.	Các khoản phải thu	10		870.339.000	1.483.317.546
1.	Phải thu khách hàng	11	III.2	870.339.000	1.483.317.546
2.	Trả trước cho người bán	12		-	-
3.	Phải thu nội bộ	13		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	14		-	-
IV.	Hàng tồn kho	20	III.5	22.970.000	391.912.997
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI.	Tài sản cố định	30		52.359.078.328	53.843.494.705
1.	Tài sản cố định hữu hình	31	III.3	52.359.078.328	53.843.494.705
	Nguyên giá	32		73.602.262.042	73.602.262.042
	Khấu hao lũy kế	33		(21.243.183.713)	(19.758.767.336)
2.	Tài sản cố định vô hình	35		-	-
	Nguyên giá	36		-	-
	Khấu hao lũy kế	37		-	-
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		-	-
VIII	Tài sản khác	45	III.4	62.818.789	131.988.597
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (50=01+05+10+20+25+30+40+45)	50		53.938.814.838	56.262.633.945

**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**  
**NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

Mẫu B01/BCTC  
 (Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

STT	Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	B	C	D	1	2
	<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>60</b>		<b>2.797.658.471</b>	<b>1.501.509.655</b>
1	Phải trả nhà cung cấp	61	III.6	1.742.845.100	448.453.308
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	62	III.7	-	23.321.593
3	Phải trả nội bộ	63		-	-
4	Phải trả nợ vay	64		-	-
5	Tạm thu	65		-	-
6	Các quỹ đặc thù	66		-	-
7	Các khoản nhận trước chưa ghi thu	67		-	-
8	Nợ phải trả khác	68	III.8	1.054.813.371	1.029.734.754
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>70</b>		<b>51.141.156.368</b>	<b>54.761.124.290</b>
1	Nguồn vốn kinh doanh	71	III.9	54.034.625.713	54.034.625.713
2	Thặng dư / thâm hụt lũy kế	72		(4.571.277.300)	-
3	Các quỹ	73	III.10	1.677.807.954	726.498.577
4	Tài sản thuần khác	74			
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (80=60+70)	<b>80</b>		<b>53.938.814.838</b>	<b>56.262.633.945</b>

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

**PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**



**NGUYỄN NGỌC LĂNG**

**GIÁM ĐỐC**



**PHẠM TÀI NĂNG**

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN**  
**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH**  
 Số 15330 quyền 2 ngày 01/12/2020

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



**Mạc Hồng Vân**



VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

**BẢN SAO**  
Mẫu B02/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

Báo cáo tình hình tài chính

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
A	B	C	D	1	2
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	01	IV.1	-	-
	a. Từ NSNN cấp	02		-	-
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03			
	c. Từ nguồn kinh phí được khấu trừ để lại	04			
2	Chi phí (05=06+07+08)	05		-	-
	a. Chi phí hoạt động	06		-	-
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	07			
	c. Chi phí hoạt động thu phí	08			
3	Thặng dư / thâm hụt (09=01-05)	09		-	-
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>				
1	Doanh thu	10	IV.1a	6.842.876.346	12.874.430.500
2	Chi phí	11	IV.1b	9.952.722.004	11.751.062.613
3	Thặng dư / thâm hụt (12=10-11)	12		(3.109.845.658)	1.123.367.887
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>				
1	Doanh thu	20		172.554	-
2	Chi phí	21		-	-
3	Thặng dư / thâm hụt (22=20-21)	22		172.554	-
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>				
1	Thu nhập khác	30		22.724.808	-
2	Chi phí khác	31		(87.373)	-
3	Thặng dư / thâm hụt (32=30-31)	32		22.812.181	-
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	40	IV.2	-	643.741.082
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)</b>	50		(3.086.860.923)	479.626.805
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51			
2	Phân phối cho các quỹ	52	IV.3	1.484.416.377	479.626.805
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53			

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

Số: 183/1/2020/... ngày: 01/10/2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG  
CÔNG CHỨNG  
NGUYỄN HOÀNG TUẤN

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
NHÀ KHÁCH  
BÔNG SEN

NGUYỄN NGỌC LẠNG

Mạc Hồng Vân

PHẠM TÀI NĂNG



VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Báo cáo tình hình tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

**BẢN SAO**  
Mẫu B03a/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A	B	C	D	1	2
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH</b>				
1	Các khoản thu	01		7.456.725.508	12.225.210.321
	Tiền Ngân sách nhà nước cấp	02		-	-
	Tiền thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		-	-
	Tiền thu từ nguồn phí, lệ phí	04		-	-
	Tiền thu từ hoạt động SXKD, dịch vụ	05		7.449.795.508	12.225.210.321
	Tiền thu khác	06		6.930.000	
2	Các khoản chi	10		(7.245.036.887)	(12.229.742.138)
	Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(844.571.227)	(1.688.464.019)
	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	12		(5.270.579.139)	(8.527.605.310)
	Tiền chi khác	13		(1.129.886.521)	(2.013.672.809)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	20		211.688.621	(4.531.817)
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		-	-
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		-	-
3	Tiền chi XD CB, mua tài sản cố định	23		-	-
4	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	-

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
 NHÀ KHÁCH BÔNG SEN  
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)  
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	31		-	-
2	Tiền thu từ vốn góp	32		-	-
3	Tiền hoàn trả gốc vay	33		-	-
4	Tiền hoàn trả vốn góp	34		-	-
5	Cổ tức/lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
<b>IV</b>	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		211.688.621	(4.531.817)
<b>V</b>	Số dư tiền đầu kỳ	60		411.920.100	416.451.917
<b>VI</b>	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	70			
<b>VII</b>	Số dư tiền cuối kỳ	80		623.608.721	411.920.100

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



NGUYỄN NGỌC LĂNG

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

GIÁM ĐỐC



PHẠM TÀI NĂNG



VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN  
 CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH  
 Số 15332 quyền 2 ngày 12/06/2020  
 CÔNG CHỨNG VIÊN



Mạc Hồng Vân



VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN  
Thuyết minh báo cáo tài chính  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B04/BCTC  
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Đơn vị : Nhà Khách Bông Sen.

Quyết định thành lập số : 741/QĐ-UBND ngày 30 tháng 03 năm 2010.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Văn phòng Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hậu Giang.

Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên.

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, xông hơi, karaoke, massage, hội trường, các dịch vụ khác,...

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính được áp dụng bắt đầu từ năm tài chính từ 2017.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

### III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. <u>Tiền:</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt	360.870.070	227.412.261
Tiền gửi ngân hàng	262.738.651	184.507.839
Cộng	<u>623.608.721</u>	<u>411.920.100</u>
2. <u>Phải thu khách hàng:</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang	51.946.000	-
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	52.845.000	-
Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Hậu Giang	64.358.000	184.150.000
Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang	44.033.000	494.763.000
Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hậu Giang	190.037.000	32.739.000
Phải thu khách lẻ khác	467.120.000	771.665.546
Cộng	<u>870.339.000</u>	<u>1.483.317.546</u>

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B04/BCTC  
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

4. Tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	65.106.122.000	6.019.935.609	154.000.000	583.517.000	1.728.187.433	10.500.000	73.602.262.042
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	65.106.122.000	6.019.935.609	154.000.000	583.517.000	1.728.187.433	10.500.000	73.602.262.042
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số đầu năm	14.836.276.733	3.008.218.202	154.000.000	583.517.000	1.166.255.401	10.500.000	19.758.767.336
Khấu hao trong năm	1.271.609.470	212.579.062	-	-	227.845	-	1.484.416.377
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	16.107.886.203	3.220.797.264	154.000.000	583.517.000	1.166.483.246	10.500.000	21.243.183.713
Giá trị còn lại							
Số đầu kỳ	50.269.845.267	3.011.717.407	-	-	561.932.032	-	53.843.494.705
Số cuối kỳ	48.998.235.797	2.799.138.345	-	-	561.704.187	-	52.359.078.328





**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**  
**NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B04/BCTC

(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC

ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

<b>4. Tài sản khác:</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Thuế GTGT nộp thừa	62.818.789	131.988.597
Cộng	<b>62.818.789</b>	<b>131.988.597</b>
<b>5. Hàng tồn kho:</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Hàng hóa	22.970.000	391.912.997
Cộng	<b>22.970.000</b>	<b>391.912.997</b>
<b>6. Phải trả nhà cung cấp:</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Công ty TNHH MTV Thương mại Sài Gòn Hậu Giang.	-	74.030.000
Nguyễn Thị Ngọc Sương	-	75.274.017
Nguyễn Thị Thúy Hằng	469.356.400	-
Nguyễn Thị Kim Hường	190.298.600	-
Lê Thị Mộng Tường	251.600.000	262.350.000
Nguyễn Thị Kim Thảo	404.406.000	-
Nhà cung cấp khác	427.184.100	36.799.291
Cộng	<b>1.742.845.100</b>	<b>448.453.308</b>
<b>7. Các khoản nhận trước của khách hàng:</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Các khoản nhận trước của khách hàng	-	23.321.593
Cộng	<b>-</b>	<b>23.321.593</b>
<b>8. Nợ phải trả khác:</b>	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu kỳ</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	645.034.250	768.994.169
Thuế khác	43.994.044	-
Các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN)	365.785.077	260.740.585
Cộng	<b>1.054.813.371</b>	<b>1.029.734.754</b>
<b>9. Nguồn vốn kinh doanh:</b>		
100% vốn nhà nước.		
Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang		
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên.		

**VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**  
**NHÀ KHÁCH BÔNG SEN**

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)  
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B04/BCTC  
 (Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

**10. Các quỹ :**

	Số dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	74.368.791	-	(64.499.000)	9.869.791
Quỹ phúc lợi	349.559.353	-	(246.500.000)	103.059.353
Quỹ bổ sung thu nhập	183.827.811	-	(171.400.000)	12.427.811
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	118.742.622	1.484.416.377	(50.708.000)	1.552.450.999
<b>Cộng</b>	<b>726.498.577</b>	<b>1.484.416.377</b>	<b>(533.107.000)</b>	<b>1.677.807.954</b>

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:**

**a. Doanh thu:**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	6.842.876.346	12.874.430.500
<b>Cộng</b>	<b>6.842.876.346</b>	<b>12.874.430.500</b>

**b. Chi phí:**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng, chi phí quản lý	8.468.305.627	11.559.931.605
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.484.416.377	191.131.008
<b>Cộng</b>	<b>9.952.722.004</b>	<b>11.751.062.613</b>

**2. Chi phí thuế TNDN:**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	-	643.741.082
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>643.741.082</b>

Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 04/12/2019 (giai đoạn kiểm tra từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2019), chi phí thuế TNDN hiện hành của 6 tháng đầu năm chưa được tính và sẽ được ghi nhận vào cuối năm 2019.

**3. Phân phối cho các quỹ**

	Năm nay	Năm trước
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	57.699.159
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	-	158.672.689
Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	1.484.416.377	263.254.957
<b>Cộng</b>	<b>1.484.416.377</b>	<b>479.626.805</b>



VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
NHÀ KHÁCH BÔNG SEN  
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến 30/06/2019

Mẫu B04/BCTC  
(Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC  
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

## V. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:

Không có bất kỳ khoản nợ tiềm tàng hay một khoản cam kết trọng yếu nào phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Nhà khách không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

### 2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ:

Không có bất kỳ sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 06 năm 2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hậu Giang, ngày 01 tháng 06 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



NGUYỄN NGỌC LĂNG

GIÁM ĐỐC



PHẠM TÀI NĂNG

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH  
Số: 15333 quyền 2 ngày 12/12/2020

CÔNG CHỨNG VIÊN



Mạc Hồng Vân